

Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Cao Lãnh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Võ Tuấn K, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Thu V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số nhà C740A, tổ 23, khóm Mỹ H, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V thống nhất có 01 (một) con chung tên Võ Lê Trọng N, sinh ngày 27/9/2017, hiện tại đang chung sống với chị Lê Thu V.

Chị Lê Thu V được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Lê Trọng N, sinh ngày 27/9/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Võ Tuấn K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Võ Lê Trọng N, sinh ngày 27/9/2017 hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V thống nhất: tài sản chung của anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V gồm có số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng). Hiện tại chị Lê Thu V đang giữ.

Anh Võ Tuấn K yêu cầu chị Lê Thu V giao lại cho anh Võ Tuấn K số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Chị Lê Thu V đồng ý giao lại cho anh Võ Tuấn K số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về nợ chung: anh Võ Tuấn K và chị Lê Thu V thống nhất không có nợ chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Võ Tuấn K tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình; 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung. Tổng cộng tiền án phí mà anh Khang chịu là 1.050.000đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do anh K đã nộp là 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009137, ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Võ Tuấn K được nhận lại số tiền chênh lệch là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Lê Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 3, TPCL;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như